

Số: 76/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 05 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 53/2026/TLST-HNGĐ
ngày 28 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1981

Số Căn cước công dân: 052081011795, cấp ngày 11/8/2021.

Địa chỉ: Khu phố B, phường B, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984

Số Căn cước công dân: 052184004144, cấp ngày 04/5/2023.

Địa chỉ: Khu phố Đ, phường H, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày
25 tháng 02 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong
biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm
2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo
đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly
hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận
đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Minh T và chị
Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly
hôn.

- Về nuôi con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 14/12/2007 (đã thành niên); Nguyễn Đức T1, sinh ngày 20/9/2013 và Nguyễn Ngọc Mỹ H1, sinh ngày 17/02/2023. Giao cháu Nguyễn Đức T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Ngọc Mỹ H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo qui định của pháp luật.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh T nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu số 0000987 ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho anh T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 6 – Gia Lai;
- UBND phường Bồng Sơn
(Số 142, ngày 05/12/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Vương